

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14 /2018/DS-ST

Ngày 11 - 10 - 2018

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khiêm

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hiền và ông Nguyễn Xuân Thuý

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Nhu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk R’lấp, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R’Lấp, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2018 tại phòng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đăk R’Lấp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 52/2018/TLST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2018, về việc: *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXXST- DS ngày 12 tháng 9 năm 2018. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Bùi Văn N, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn 3, xã K, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1991, theo Hợp đồng ủy quyền số: 21/2018/HĐUQ ngày 21-6-2018; nơi cư trú: Thôn 6, xã K, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Phan Huy B; nơi cư trú: Bon B, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông - Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn 3, xã K, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông - Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Chị Lê Thị O; nơi cư trú: Bon B, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông - Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Bùi Văn N trình bày: Vào ngày 14-8-2017 tôi có cho anh Phan Huy B vay số tiền là 5.000.000, thời hạn trả vào ngày 24-8-2017; ngày 15-10-2017 tôi cho anh B vay tiếp số tiền là 10.000.000 đồng và hẹn đến ngày 25-10-2017 sẽ trả. Tổng số tiền anh B vay là 15.000.000 đồng, đến thời hạn trả nợ nhưng anh B vẫn không trả số tiền trên, tôi đã đòi rất nhiều lần. Do vậy, nay tôi yêu cầu anh B phải có nghĩa vụ trả cho vợ chồng tôi số tiền gốc là 15.000.000 đồng, trả tại toà để tôi rút đơn, tôi không đồng ý thoả thuận về thời gian trả nợ mà anh B đưa ra. Về tính lãi suất không yêu cầu.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Phan Huy B trình bày: Tôi có vay anh N hai lần tiền như anh N trình bày. Tổng số tiền tôi còn nợ anh N là 15.000.000 đồng. Số tiền này tôi mượn về giải quyết việc riêng, vợ tôi là chị Lê Thị O không biết. Tôi có nghĩa vụ trả cho anh N. Tôi đồng ý trả anh N số tiền đã mượn là 15.000.000 đồng vào ngày 11-11-2018 nhưng anh N không đồng ý tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Anh Bùi Văn N đã trình bày đầy đủ tôi không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị C trình bày: Tôi đồng ý với ý kiến trình bày của chồng là anh Bùi Văn N, không có ý kiến và không yêu cầu gì.

Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị O trình bày: Việc anh B vay tiền của anh N sử dụng vào mục đích gì tôi không biết, nên anh B vay anh B phải có nghĩa vụ trả, tôi không liên quan. Đề nghị Toà án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn, bị đơn đã thống nhất được số tiền phải trả nhưng không thống nhất được thời điểm và phương thức trả nợ.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp: Quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử đúng thành phần, xét xử đúng nguyên tắc, người tham gia tố tụng chấp hành quy định của pháp luật. Về nội dung: Căn cứ Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Văn N. Buộc anh Phan Huy B phải trả cho vợ chồng anh Bùi Văn N số tiền còn nợ gốc là 15.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh N yêu cầu anh B trả số tiền 15.000.000 đồng vay ngày 14-8-2017 và ngày 15-10-2017, khi vay tiền anh Trung có thỏa thuận thời hạn trả. Tuy nhiên hết thời hạn trả, anh B vẫn chưa trả nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Thời điểm khởi kiện anh Phan Huy B là bị đơn trong vụ án có địa chỉ thường trú tại Bon B, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Do vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đắk R’lấp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt, do vậy Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại 228 của Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

[3] Trong quá trình giải quyết bị đơn thừa nhận có vay của nguyên đơn 02 lần với số tiền gốc là 15.000.000đ, có thỏa thuận thời hạn trả nhưng do khó khăn không trả được. Nay bị đơn đồng ý trả số tiền nêu trên vào ngày 11-11-2018. Tuy nhiên, nguyên đơn không đồng ý về thời hạn trả. Xét thấy, các đương sự đã thống nhất được số tiền phải trả nhưng không thống nhất được thời điểm và phương thức trả nợ nên cần buộc bị đơn trả số tiền gốc là 15.000.000 đồng cho nguyên đơn là phù hợp.

[4] Đối với chị Lê Thị O: Nguyên đơn, bị đơn thừa nhận những lần vay tiền này chị O không biết và chị O cho rằng anh B vay tiền sử dụng vào mục đích gì chị không biết nên chị không có nghĩa vụ trả. Do vậy, xét thấy chị O không liên quan gì đến vụ án nên không đề cập giải quyết.

[5] Về lãi suất không yêu cầu nên không đề cập.

Từ những phân tích và đánh giá toàn bộ chứng cứ, tài liệu mà các đương sự cung cấp cho Tòa án, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Văn N. Buộc anh Phan Huy B phải trả cho anh Bùi Văn N và chị Nguyễn Thị C số tiền gốc 15.000.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên cần buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật; nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’lấp tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, Điều 147 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, 463,

466, 468 và 470 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Văn N đối với anh anh Phan Huy B. Buộc anh Phan Huy B phải trả cho anh Bùi Văn N và chị Nguyễn Thị C số tiền gốc là 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

Áp dụng Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tính lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Anh Phan Huy B phải chịu 750.000 đồng (*bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Bùi Văn N được nhận lại 375.000 đồng (*Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002304 ngày 17-4-2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Văn Khiêm